

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỒNG PHÚ  
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06 – 5 – 2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hằng

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Bà Nguyễn Thị Thu Phương  
2. Ông Giang Công Chiến

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài Thương – Thư ký

Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú:** Ông Đoàn Lương Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 50/2024/TLST- HNGĐ ngày 22/02/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/4/2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Dương Thị M, sinh năm 1986 (Có mặt).

**- Bị đơn:** Ông Phạm D, sinh năm 1980 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Số nhà 56, khu phố B, thị trấn T, huyện P, tỉnh Bình Phước.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Dương Thị M trình bày:*

**Về quan hệ hôn nhân:** Bà M và ông D chung sống cùng nhau vào năm 2020, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện P, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, ông D không chăm lo cho gia đình và không biết dung hoà mối quan hệ giữa mẹ và vợ. Xác định tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà M yêu cầu được ly hôn với ông Phạm D.

**Về con chung:** Có 01 con chung Phạm Bảo N, sinh ngày 13/6/2017. Khi ly hôn, bà M giao con chung cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng, bà M không cấp dưỡng nuôi con.

**Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm D trình bày:*

**Về quan hệ hôn nhân:** Ông D và bà M chung sống cùng nhau vào năm 2020, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện P, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu, vợ chồng ít quan tâm nhau và nói chuyện cùng nhau, có khoảng thời gian do khó khăn về kinh tế nên không phụ giúp vợ được nhiều. Trước yêu cầu ly hôn của bà M thì ông D không đồng ý ly hôn do vợ chồng vẫn còn tình cảm, hai bên cần có thời gian để hiểu nhau.

**Về con chung:** Có 01 con chung Phạm Bảo N, sinh ngày 13/6/2017. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, ông D yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con.

**Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị M, cho bà M được ly hôn với ông D; Về con chung: Giao con chung Phạm Bảo N, sinh ngày 13/6/2017 cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng, ông D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Bà Dương Thị M khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Phạm D, ông D hiện cư trú tại thị trấn T, huyện P, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông D tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện P, tỉnh Bình Phước vào năm 2020, do đó hôn nhân giữa bà M và ông D là hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống, bà M xác định vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, ông D không chăm lo cho gia đình và cũng không có biện pháp dung hoà mối quan hệ giữa mẹ và vợ. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà M yêu cầu được ly hôn với ông D.

Đối với bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông D không đồng ý ly hôn nhưng thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu, vợ chồng ít quan tâm và nói chuyện cùng nhau.

Qua xác minh tại địa phương ban khu phố cung cấp như sau: Bà M và ông D có chung sống tại khu phố B, thị trấn T. Quá trình chung sống, vợ chồng bà M phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, tuy không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn nhưng bà M và ông D đều thừa nhận hai bên có nhiều mâu thuẫn trong quá trình chung sống, Tòa án đã tiến hành hoà giải cho các bên đoàn tụ nhưng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà M không có thiện chí hoà giải và giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Ông D không đồng ý ly vì cho rằng còn tình cảm với vợ nhưng ông D không có biện pháp khắc phục và cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, cho bà M được ly hôn với ông D.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Bảo N, sinh ngày 13/6/2017. Khi ly hôn, ông D yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, bà M đồng ý giao con chung cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông D không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Dương Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Phú tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị M.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị M được ly hôn với ông Phạm D.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 24/6/2020 của UBND thị trấn T, huyện P, tỉnh Bình Phước).

- Về con chung: Giao con chung Phạm Bảo Nam, sinh ngày 13/6/2017 cho ông Phạm D trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm D không yêu cầu bà Dương Thị M cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Dương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bà Dương Thị M phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010073 ngày 21/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- Chi cục THA huyện Đồng Phú;
- Dương sự;
- UBND thị trấn T;
- Lưu HS;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hằng**